

Số: 2723/TB-BVĐKTP
V/v Cung cấp công cụ dụng cụ lần 3
năm 2026

Tân Phú, ngày 13 tháng 10 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Tân Phú có nhu cầu tiếp nhận báo giá để thực hiện “Cung cấp công cụ dụng cụ lần 3 năm 2026” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Tân Phú.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá.
 - Họ và tên: DS. Hồ Thị Cúc Mai.
 - SĐT: 028.5408.8924
 - Địa chỉ email: phongvttbyt2025@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá: trong 3 cách sau:
 - Nhận qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tại địa chỉ: <https://muasamcong.mpi.gov.vn/> (nhà thầu bắt buộc phải gửi hồ sơ chào giá trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia).
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư – Thiết bị y tế, Bệnh viện Đa khoa Tân Phú 609 – 611 Âu Cơ, P. Tân Phú, TP. HCM.
 - Nhận qua email: Quý công ty/ nhà cung cấp gửi file excel và bản scan có đóng dấu theo mẫu đính kèm đến email: phongvttbyt2025@gmail.com.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 13 tháng 10 năm 2026 đến trước 16h ngày 28 tháng 10 năm 2026. Sau thời gian này sẽ không được xem xét.
Các báo giá nhận được theo 3 hình thức nêu trên sẽ được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Phụ lục 1: danh mục hàng hóa yêu cầu theo danh sách đính kèm.
- Phụ lục 2: mẫu báo giá
- Phụ lục 3: mẫu dán ngoài phong thư báo giá.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban biên tập website BV (để đăng tin);
- Phòng VT, TBYT
(Đăng tải Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia);
- Lưu VT, Phòng VTTBYT.



Nguyễn Thanh Trường

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂN PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc



DANH MỤC CÔNG CỤ DỤNG CỤ Y TẾ

(Đính kèm công văn số 2723/TB-BVĐKTP ngày 13 tháng 10 năm 2026)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật cơ bản	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
1	Panh không máu	- Làm bằng thép không gỉ	10	Cái
2	Vành mi có ốc vặn	- Làm bằng thép không gỉ	3	Cái
3	Panh xé bao	- Làm bằng thép không gỉ	3	Cái
4	Kẹp kết mạc	- Làm bằng thép không gỉ	3	Cái
5	Chopper (Dụng cụ tách nhân thủy tinh thể)	- Làm bằng thép không gỉ	3	Cái
6	Móc Skinskey hook (Dụng cụ xoay nhân thủy tinh thể)	- Làm bằng thép không gỉ	3	Cái
7	Bảng đo thị lực 3 mét	- Làm bằng khung nhựa/kim loại kết hợp hộp đèn LED có mặt trước bằng mica hoặc nhựa trong suốt	2	Cái
8	Tay khoan nhanh siêu tốc	- Làm bằng thép không gỉ	6	Cái
9	Tay khoan chậm thẳng	- Làm bằng thép không gỉ	3	Cái
10	Tay khoan chậm khuỷu	- Làm bằng thép không gỉ	5	Cái
11	Trục tay khoan	- Làm bằng thép không gỉ	4	Cái
12	Mặt gương	- Làm bằng viên thép không gỉ	50	Cái
13	Mũi cạo vôi	- Làm bằng thép không gỉ	10	Cái
14	Ống chích nha	- Làm bằng thép không gỉ	15	Cái
15	Cán gương	- Làm bằng thép không gỉ	20	Cái
16	Khuôn trám	- Làm bằng thép không gỉ mềm hoặc nhựa trong suốt	10	Cái
17	Cây tháo mao	- Làm bằng thép không gỉ	2	Cái
18	Kẹp miler	- Làm bằng thép không gỉ	2	Cái
19	Bay sáp	- Làm bằng thép không gỉ	2	Cái
20	Dao cắt sáp	- Làm bằng thép không gỉ	2	Cái
21	Cây nạy Root- tip	- Làm bằng thép không gỉ	6	Bộ

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật cơ bản	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
22	Nạo Gracey 5/6, 7/8, 15/16, 13/14	- Làm bằng thép không gỉ	5	Bộ
23	Cán dao	- Làm bằng thép không gỉ	5	Cái
24	Nạo xương ổ	- Làm bằng thép không gỉ	5	Cái
25	Kềm bấm xương	- Làm bằng thép không gỉ	5	Cái
26	Cây bóc tách	- Làm bằng thép không gỉ	5	Cái
27	Kẹp kim cong	- Làm bằng thép không gỉ	5	Cái
28	Dũa xương	- Làm bằng thép không gỉ	5	Cái
29	Kéo	- Làm bằng thép không gỉ	5	Cái
30	Nạo ngà	- Làm bằng thép không gỉ	10	Cái
31	Dao số bảy (có muỗng nướng sáp)	- Làm bằng thép không gỉ	2	Cái
32	Khay lấy dấu nhựa toàn hàm	- Làm bằng thép không gỉ	6	Cặp
33	Chén đánh cao su	- Làm bằng cao su tổng hợp hoặc silicon dẻo	2	Cái
34	Bay đánh cao su bằng nhựa	- Làm bằng nhựa kỹ thuật cao cấp	2	Cái
35	Kéo 18cm hai đầu nhọn	- Làm bằng inox 304 - Kích thước: 18cm	8	Cái
36	Kéo 14cm hai đầu nhọn	- Làm bằng inox 304 - Kích thước: 14cm	2	Cái
37	Bình làm âm oxy	- Làm bằng nhựa y tế cao cấp	10	Cái
38	Chi thị đóng băng	- Điều kiện bao quan: +4°C đến +50°C / +40°F đến +122°F - Nhiệt độ hoạt động: 20°C đến +55°C / - 4°F đến +131°F - Độ chính xác của phép đo nhiệt độ: +/- 0.3 °C +/- 0.6 °F - Nhiệt độ tới hạn cảnh báo: 0°C / +32°F - Thời gian tới hạn cảnh báo: 60 phút – nhiệt độ dưới 0°C / +32°F - Chu kỳ ghi nhiệt độ: 2 phút - Độ chính xác về thời gian: +/- 5% tại 0°C / +32°F	1	Cái
39	Xe đẩy dụng cụ 2 tầng	- Làm bằng inox 304 - Kích thước : 60*100*73cm	1	Cái

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật cơ bản	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
40	Xô ngâm dụng cụ inox có nắp đậy kín (25*20)	- Làm bằng inox 304 - Kích thước: 25*20cm	2	Cái
41	Xe tiêm y tế 3 tầng có 1 ngăn kéo	- Xe tiêm 3 tầng, chất liệu bằng inox 304 không từ tính. - Kích thước: 76 x 46 x 93 cm (Dài x rộng x cao). - Tầng 1 có ngăn kéo và chia làm 2 hộc có khóa. - Tầng 3: có 3 rổ đựng rác có nắp đậy - 4 bánh xe có khóa hãm	1	Cái
42	Cây treo dịch truyền (di động)	- Làm bằng inox 304	5	Cái
43	Xe đẩy dụng cụ inox 2 tầng	- Kích thước: 90 x 65 x 90cm - Khoảng cách giữa các tầng: 60cm - Khoảng cách từ sàn đến tầng dưới: 24cm - Có thanh chắn 04 bên ở các tầng: + Tầng trên có 2 thanh, chiều cao giữa các thanh và chiều cao từ tầng trên đến thanh đầu tiên là 10cm	2	Cái
44	Băng ca cán xúc chuyên dụng xe cấp cứu	- Hợp kim nhôm cao cấp - Kích thước (dài x Rộng x cao): 191 x 45 x 7 - Chịu tải: 160kg	3	Cái
45	Bình hút dịch 4 Lít	- Chất liệu: Nhựa y tế - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 9001 - Bình hút dịch có nắp, có thể hấp diệt trùng ướt ở 121°C - Có van chống tràn dịch	3	Cái
46	Khay đếm thuốc	- Làm bằng thép không gỉ - Kích thước 13x18 cm	2	Cái
47	Xe lăn	- Làm bằng sắt, nhôm - Chịu được cân nặng 70-80kg	3	Cái
48	Micropipette	- 2-20µl: 1 cái - 5-50µl: 1 cái - 100-1000µl: 2 cái	4	Cái



Đơn Y

Địa chỉ:

Điện thoại:

Mail:

PHỤ LỤC 2

BÁO GIÁ
Kính gửi: Bệnh viện đa khoa Tân Phú

Căn cứ Thông báo chào giá số 273 /TB-BVĐKTP ngày 13 tháng 10 năm 2026 của, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế liên quan:

STT	STT theo YCBG	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Thông số kỹ thuật/đặc tính kỹ thuật	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
1		Thiết bị A											
n		...											

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ...[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá).

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Thời gian bảo hành:..... (ghi rõ thời gian bảo hành sau khi nghiệm thu).

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

...., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

NGƯỜI GỬI

Tên công ty:

Địa chỉ:

Điện thoại liên hệ:



BẢNG BÁO GIÁ

(Theo Yêu cầu báo giá số 225/TB-BVĐKTP ngày 15 tháng 10 năm 2026)

NGƯỜI NHẬN: PHÒNG VẬT TƯ – THIẾT BỊ Y TẾ BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂN PHÚ

ĐỊA CHỈ: 609-611 ÂU CƠ, PHƯỜNG TÂN PHÚ, TP.HCM

NĂM 2026